

VAN-HOC

Hebdomadaire d'information, d'opinion et de vulgarisation
littéraire & artistique paraissant le Samedi

DI HỨNG GIÓ

Xem kỳ này

Luận thuyết

Đi húng gió

(DƯƠNG-BÁ-TRẠC)

Tán rộng

Do việc Stavisky, người ta nhận
thấy Balzac là nhà văn hào tiên tri

(PHƯƠNG-MINH)

Chú thích văn cổ

Văn tế thập loại chúng sinh
của cụ Nguyễn-Du

Trào phúng

Quân sản chủ nghĩa

(T. H.)

Đoản thiên

Tội của ai?

(Đ. ÁO-THANH-PHƯỚC)

Tràng thiên

Duyên văn tự

(TÙNG-THÀNH)

Pháp luật :

Giải thích bộ dân luật mới

(HẢI-LƯỢNG)

Hoa thơm trong vườn văn

(TUYÊN-THÀNH)

Đề cười

Chuyện thú

Tin tức

Văn thơ v... v...

Ai không biết trong lúc tiết trời nóng nực như dạo này mà có nhiều tiền lắm bạc, có ô-tô, có nhà nghỉ mát sẵn ở Chapa, Dalat, Tam-đảo, Đồ-sơn hoặc Sầm-sơn mà đi húng gió, ở thì ở những phòng rộng lịch-sự phong-quang, ăn thì ăn những hàng cơm nguy-nga, lộng-lẫy, như thế thì còn gì sung-sướng thỏa thích bằng. Về những phép bảo dưỡng thân thể gì thì còn bảo rằng người An-nam mình không có cái thường thức vệ-sinh, cầu-thả nhân-tuần, gắp sao hay vậy, không chịu theo thói ăn cách ở kỹ-lưỡng cẩn thận như người văn-minh, chứ về sự đi húng gió này, lưỡng dám chắc rằng người An-nam mình không chỉ những người giàu có sang trọng, những người đã am-hiểu thói ăn cách ở của người Âu-tây mà thôi, dù đến những hạng bình-dân lao-động, tại chẳng từng nghe cái lý-thuyết vệ-sinh bao giờ, mắt chẳng từng thấy thói ăn cách ở của người Tây bao giờ cũng lấy thể làm sung sướng thỏa thích, mà ai nấy đều thêm-thường ao ước được cái sung-sướng thỏa-thích đó như ai. Nhưng khốn thay! tiền bạc ở đời này nó đã theo cái chế-độ tư bản tập-trung, không phải như cái luồng gió kia ở đâu cũng sẵn, ai lấy cũng cho mà hòng ai cũng hưởng dùng được cả; nếu tiền bạc đã kém thì thêm thường ao ước

như thế cũng chẳng được nào; mà phàm hễ người ta muốn cái gì không được là thất ý, đâm ra buồn bã bức tức, cái đó lại là một cái thiết kỵ trong sự vệ-sinh.

Ta nên biết rằng; cái phép vệ-sinh không phải chỉ có một cách vệ sinh phú quý, vệ-sinh sa-xi, chỉ riêng cho những người giàu có sang trọng mới giữ được vệ sinh mà thôi. Ta nên biết cái lý thuyết vệ-sinh về sự đi húng gió là có cái ý nghĩa làm sao? Đi húng gió tức là đi thở hít lấy cái không khí trong sạch tốt tươi; cái thân thể ta

cần phải sống bằng đồ ăn đủ tư-dưỡng mà dễ tiêu-hóa thể nào thì cũng cần phải sống bằng cái không khí ở xung quanh ta thở hít vào như thế; chỗ nhà ta ở, cái phòng ta ăn, ta ngủ, những nơi ta làm lụng công nọ việc kia, cái không khí thường không được trong sạch tốt tươi; ta thở hít vào cái không khí ấy luôn luôn, không khỏi có lúc thành ra những bệnh hư lao suy lờn; muốn giữ được thân thể mình mạnh khỏe mà tránh khỏi những bệnh hiểm nghèo, thì trong môn học vệ-sinh có một phép vệ-sinh rất có ích mà rất yếu cần là sự đi hửng gió, nghĩa là thường phải đi thở hít lấy cái không khí tốt để thay đổi cái không khí mình thở hít loanh quanh ở chỗ nhà mình ở, cái phòng mình ăn, mình ngủ cùng những nơi mình làm lụng công nọ việc kia. Ấy đi hửng gió là thế, cái lý thuyết vệ sinh về sự đi hửng gió là thế. Vậy cái không khí trong sạch tốt tươi không phải cứ ở những nơi quý giá như Tam-Đảo, Đồ-Sơn v. v. . . mới có; người có mũi thở được mà biết thở cho nhằm chỗ không phải cứ có ô-tô, có nhà nghỉ mát sẵn ở cao-nguyên kia, miền bề nọ, cứ tất nhiên nhiều tiền lắm bạc mới mua nổi được cái không khí trong sạch tốt tươi. Không khí là một vật ở đâu cũng có; đối với người khan tiền cạn bạc cũng như người lắm bạc nhiều tiền, nó đều sẵn sàng đón tiếp cả. Chỉ cần phải biết có một điều là ở những chỗ nào không khoáng sạch sẽ rộng rãi thênh thang, nhiều cây cối, cỏ hoa, ít hơi người khói lửa, là chỗ ấy không khí trong sạch tốt tươi. Ta mà thường được thở hít cái không khí ở những chỗ ấy vào trong người thì nuôi được mạch máu, sinh được khí nóng cho thân thể ta, mà ta được da đỏ lông trơn, ăn ngon ngủ khỏe. Thật là kho trời chung mà vô tận của riêng người biết hưởng, biết thì chẳng phải tốn một xu nào cũng hưởng được, không biết thì chưa chắc tiền nghìn bạc vạn đã hưởng được thật có ích vào mình.

Không nói đâu, nói ngay như ở Hanoi ta đây, những chỗ mà không khí trong sạch tốt tươi kể ra cũng không phải là hiếm: những chỗ như xung quanh hồ Kiếm, một dải hồ Tây, duyên dề bờ sông, cánh đồng dưa ngựa, lại còn biết bao nhiêu công viên quảng trường như là vườn Bách thú, vườn Bôn-be, vườn hoa Cửa-Nam, vườn hoa Cửa-Bắc, vườn con Cóc, vườn con Trâu v. v. . . biết bao nhiêu danh-lam thắng-cảnh như là Văn-miếu, Ngọc-Sơn, đền Voi-phục, đền Quan-Thánh, chùa Trấn-quốc, chùa Quán-sứ v. v. . . những đường lớn phố rộng cho khách đi dong như là đường Carreau, đường Carnot, đường Victor-Hugo, v. v. . . đều là những chỗ không khoáng sạch sẽ rộng rãi thênh thang cả; không khí ở những chỗ ấy quyết không đến nỗi nhớp-nhua, bưng bịt, ô-trọc, xấu xa gì, quyết cũng có thể cung đủ cái tài liệu bổ dưỡng cho thân thể người ta được. Tưởng ở Tam-đảo, Đồ-sơn v. v. . . có sung sướng thỏa thích hơn, là hoặc hơn về những cái diện bánh, ăn sang, rượu chè, đàn hát, ong bướm mây mưa, có khi một vài phần sức khỏe nhờ được cái không khí trong sạch tốt tươi, không lại được với trăm phần chác-táng vì những cuộc mài miệt truy hoan thì có, chứ về một sự tối cần mà hữu ích là sự đi hửng gió thì cũng chưa hẳn đã có hơn gì lắm đâu.

Ta chỉ nên nhớ kỹ một điều là phạm các phép vệ-sinh, cái gì cũng cốt làm được đúng, giữ được thường mới có công hiệu, nói về sự đi hửng gió, cánh bình dân lao động mình đã có Chapa, Dalat, Tam-đảo, Đồ-sơn, hoặc Sầm-sơn của mình đó thì những ai lao-động bằng tinh-thần, ngày 6, 7 giờ cặm cùi ở nơi bàn giấy, ta nên nhớ buổi

TẢN RỘNG

Do việc Stavisky, người ta nhận thấy Balzac là nhà văn hào tiên tri !

.

.

Ông Balzac, tác-giả bộ « Miếng da lừa » đã từng nói : việc gì cũng có nói trong bộ « Trò đời » (La comédie humaine) của tôi.

Ông ta đã nói thế một cách kiêu căng, nhưng ông ta đã nói đúng. Mọi sự xảy ra hàng ngày đều chứng thực cho ngòi bút quan sát rất tinh tế của ông ta.

Muốn so sánh với việc Stavisky ở bên Pháp gần đây tôi xin thuật những sự hành động của tư-pháp giới do ông đã tả trong bộ « Trò Đời » :

« Camusot, một quan tòa thẩm phán, đang điều tra về tội trạng của một chàng trẻ tuổi tên là d'Esgrignon. Chàng này là tình nhân của một bà quận. Bà quận lại có liên lạc với vợ vị quan tòa. Cuộc đòi hỏi đương tiền hành thì bà vợ ông này bảo chồng nếu . . . hủy biên bản của phạm nhân thì bà quận kia sẽ tâu vua cho tăng lương tăng chức. Bà nói được chồng nghe ngay. Phạm nhân trở nên vô tội, quan cũng

sớm nào cũng đi dong trên mấy con đường lớn phố rộng lấy vài ba mươi phút, hoặc quanh co ở mấy chỗ công-viên quảng-trường ; những ai lao động bằng tay chân, sức vóc đã bị tiêu hao vào những nhà máy, xưởng thợ mất quá hai phần ngày, ta nên nhớ hề được giờ nào rảnh việc đến dưới gốc cây bờ hồ, trên đám cỏ bờ sông, hoặc ghé vườn hoa, hoặc cầu sông cái, thung dung ngồi nghỉ trông mây ngấm nước cho bù lại cái phổi bị khô, cái ngực bị lép vì cái không khí bưng bít, nhớp nhúa mà mình phải thở hít trong cái hoàn cảnh eo hẹp của mình. Ta làm được đúng, giữ được thường như thế, thì cái ích về sự vệ-sinh của ta cũng chẳng kém gì người đi hứng gió lớn trăm lốn chục vậy.

DƯƠNG-BÁ-TRẠC

VAN TRÀO-PHUNG

QUÂN-SẢN CHỦ - NGHĨA

Có một ông lên mặt chí-sĩ đi đâu cũng đề xướng thực hành cái chủ nghĩa quân sản. Bữa nọ ngồi trong một đám đông, cũng khoa tay múa chân, diễn thuyết nói cái chủ nghĩa quân sản thực hay, nếu thực hành được tới chỗ mục đích, quốc dân nước nhà vĩnh viễn không phải cái tệ bần phú bất quân. Một bọn người lao động nghe nói lấy của nhà giàu chia đều cho cả các nhà nghèo, ai cũng vỗ tay tán thành, tiếng cười giay đất. Ông chí-sĩ tôi thích lắm còn đương cao đàm hùng biện, trong đám có một chàng tuổi trẻ đứng giay bắt tay chào hỏi, bắt đầu tán tụng ít câu, rồi hỏi ngài ở đâu lại? giờ ngài lại sắp đi đâu? ông chí-sĩ tôi trả lời rụt tiếng thì chàng ta chỉ cái va-li của ông để trên bàn hỏi

trong đựng những vật gì? ông nói có ít lữ phí. Chàng ta hỏi ước bao nhiêu? Ông nói ước vài trăm đồng. Chàng ta liền mở ngay va li ra đếm coi, cộng được bốn trăm đồng bạc giay, nói với ông rằng: « tôi muốn mượn ông một nửa có việc cần tiêu ». Ông chí-sĩ tôi lắc đầu. Chàng ta chính sắc nói: « Ông đề xướng thực hành cái chủ nghĩa quân sản, mà không chịu lấy thân làm mẫu cho người ta theo, thì mục đích của ông bao giờ đạt được; huống chi hai trăm đồng bạc có đáng là bao nhiêu, mà ông còn giữ khư khư trong vôi khố, vay bảo những nhà thiên tài vạn ức họ đem những ruộng nương nhà cửa, vườn cau ao cá của họ chia cho mấy kẻ nghèo làm sao nổi! Tôi tính ông nên nhân dịp này hãy thực hành cái chủ nghĩa ấy trong một bộ phận nhỏ nhỏ để đề xướng cho thiên hạ biết. Tôi mượn ông hai trăm bạc

này, không phải tiêu riêng về phần tôi, cũng xin đại-lao ông mà đem phân phát cho mọi người vay ». Nó rồi cầm năm ba giay gọi hết những người cùng tưng trong đám đó, kể từng tên phát cho mỗi người mười đồng. Nửa chừng năm bạc hết, còn nhiều người chưa có phần. Chàng ta nói lớn tiếng lên rằng: « Thưa ông, phàm con người ta đã quyết làm một cái chủ nghĩa gì phải cho hết sức mình làm được đến đâu thì đến, nay đồng bào còn nhiều ông chưa được nếm cái mùi « quân-sản », xin ông đem hết cái ở trong va-li ông đó mà hi sinh với cái chủ nghĩa của ông ao ước thực hành ». Ông chí-sĩ tôi nghe hoảng, vội sách va-li rút thẳng một mạch, không kịp ngoảnh cổ lại xem cái sự thực hành quân sản đó nó kết quả ra làm sao.

T. H.

được thăng chức thật. Ô hô ai tai cho những chữ độc-lập, thanh liêm!

« Chàng Lucien, vì dẫu độc một tình nhân, bị bắt giam với một người bạn nữa, vốn là tù vượt ngục. Lucien là bạn thân của những bà hầu tước, bá tước, sang trọng ghê gớm cả mà nay phải giam bởi đã đồng mưu với một tên tù! Các bà vận động với quan Chưởng lý Grandville, mong sao việc xấu hổ khỏi đi vỡ lở. Ông này bèn ra lệnh cho viên quan tòa thẩm phán dưới quyền mình làm thế nào dim được chuyện đi. Quan thẩm phán lại là Camusot! Ông ta cao hứng, quên khuấy lời dặn của bề trên, tra vấn tội nhân đủ điều. Anh này khai hết!

« Đệ hồ sơ lên quan Chưởng lý, ông này b những lời khen ngợi mỉa mai. Ông đang lo sợ đang hồi hận thì một hầu tước phu nhân bước vào. Bà xem hồ sơ, hăm hăm nổi giận, đoạn . . . ném cả giay má vào lò sưởi. Trước tấn kịch đó, quan Chưởng lý Grandville quay mặt đi đề . . . mỉm cười! »

Ấy là những cử chỉ của các ngài Bao - Công

dưới ngọn bút ông Balzac vẽ ra đó. Thật chẳng khác gì cái « nhóp » mà tư-pháp giới bị mắc năm 1934 này.

PHUONG-MINH

MỘT QUYỀN SÁCH
BẤT CẦN, NHÀ
NÀO CŨNG
PHẢI CÓ



Cử-nhân DƯƠNG BÁ-TRẠC soạn. Có cả các bài văn khẩn và khoản thư biên gia phả. Lại có in sẵn nhiều trang để người nào có quyền này chỉ việc điền gia phả của nhà mình vào. — dày gần 60 trang, giá 0\$15; cước 0\$03

GIA LỄ
GIẢN
YẾU

Gửi bằng tem (cò) cũng được, nhớ thêm tiền cước cho Đông-Tây ấn-quán, 193, phố hàng Bông - Hanoi

VĂN THƠ

THƠ VINH SỬ

ÔNG CHU-VĂN-AN

Ông học đạo Không, Mạnh, sở đắc cực thâm, người đời đều tôn trọng là bậc thánh hiền, dạy nhiều học trò thành đạt cả. Vua Trần-dụ-Tôn nghe danh ông triệu ra làm quan. Ông dâng sớ tâu vua xin chém đầu bảy người tóit nịnh; vua không nghe lời ông; ông liền từ quan về ẩn ở núi Chi-Linh, tự hiệu là Tiều-ẩn (người kiếm củi ở ẩn).

Mô-phạm sư nho tày Thái, Đầu (1),
Công-phu đạo học sánh Châu, Trinh (2).
Gươm trung đã giết hồn gian nịnh,
Tiều-ẩn thôi về động Chi-Linh.

1) Người ta tôn trọng như núi Thái-sơn, sao Bắc-dầu.

2) Châu, Trinh là hai nhà đạo học có danh ở đời Tống bên Tàu.

ÔNG LÊ-GIÁC

Đời Trần-phế-Đế, Hồ-quý-Ly chuyên quyền nước, chỉ lo mưu thoán đoạt, không chăm chỉ việc biên-phòng (1). Quân Chiêm-thành thừa khích (2) vào cướp tỉnh Nghệ-An, quân ta bị thua vỡ ở sông Đại-Hoàng; quân Chiêm-thành kéo thẳng đến thành Thăng-Long. Ông bị giặc bắt; giặc hiếp ông lay; ông mắng giặc rằng: Ta đây là một ông quan nước lớn, lại lay mày sao. Giặc giết ông.

Gian nịnh tranh quyền nước,
Biên phòng chế việc binh,
Đại-Hoàng mất yếu - ải,
Chiêm khấu phạm Long - thành.
Đời loạn tôi trung bỏ,
Thời cùng tiết nghĩa sinh.
Mặt nào lay quân mán,
Mắng giặc chết còn vinh.

T. H.



1) Phòng bị ngoài biên thùy.

2) Thừa được lúc hở cơ.

VĂN MINH LÀNG TA

Hãy đứng mà xem các bác ôi!
Xem văn minh bước đến đâu rồi?
Nghĩ công ích riết thành trương bụng,
Nghe cái lương vui hóa bẹp tai.
Bình đẳng dung dùi con lẫn bố,
Tự do tiện bước gái theo trai.
Bà con tiến bộ nhanh như cắt,
Mấy chốc mà tranh thế giới khôi.

GÁNH NƯỚC SÔNG

Bon bon giòng nước chảy về đông,
Yêu nước đem thùng đứng giữa sông.
Nhật, nguyệt đôi vầng tay chuyển vận,
Giang, hà một quây bước thong dong.
Sinh ra đất nước, còn đeo nợ,
Trấn được ba đào dám tiếc công?
Nước đã gánh về, phèn lọc kỹ,
Cùng nhau rửa mặt rửa mày chung...

NON CHÈ NƯỚC

Trí-thủy anh còn kém trí khôn,
Đi đâu ngày tháng chảy bon bon.
Sao bằng diêm tạnh như tôi đứng,
Đứng mãi muôn năm vẫn chẳng mòn.

NƯỚC ĐÁP LẠI NON

Anh ở phương Càn mách nẻo khôn,
Cười tôi ngày tháng chảy bon bon.
Ừ anh cứ đứng xem tôi chảy,
Chảy mãi thì anh cũng phải mòn.

MỘNG TỈNH

Gió động dèm châu tỉnh giấc nồng,
Trăng tà sê sế, mắt mộng lông.
Kia ai vừa mới cùng ta truyện,
Thắp ngọn đèn lên lại hóa không.

VĂN-TRAI NGUYỄN-TẢO

CÁI CHÍNH

Trong Văn-Học số 44 ra ngày 30-6-1934 ở trang 4, mục thơ vịnh sử, mấy chữ: ông Trần Nhật Duật xin đổi là ông Trần-quốc-Toản. Mong các đọc giả lượng thứ cho sự vô ý của chúng tôi.

TẠP TRỞ

SỰ TIẾN HÓA CỦA NƠI GIỐNG

Lắm nhà bố học khá, con cũng học khá; hoặc lắm họ có nhiều người học giỏi. Người thường hay nói nhà ấy có đất, họ ấy có đất. Tôi cho rằng tại giống: giống xấu có thể dần dần thành giống tốt được.

Muốn chứng thực điều ấy, tôi hãy nói về thảo mộc, cầm thú đã.

Giả sử mấy nghìn năm về trước, một cây cải mọc tự nhiên trong rừng, sòe ra không to được bằng cái đĩa con. Tôi xin cho nó là thủy tổ hết cả loài cải ngày nay. Một người lấy một ít hạt nó mang về gieo vào một chỗ đã đào xới, bón, tưới cẩn thận. Cây mọc, nhớn lên to hơn cái đĩa. Thế rồi hạt một cây cải ấy lại được gieo vào chỗ đất như thế, cây mọc lên được to hơn cây sinh ra nó... Cho đến ngày nay, cha truyền con nối, vẫn được người ta chăm chút cẩn thận, thành ra giống cải ấy có cây xòe ra bằng cái nôm.

Bên cạnh những hạt cây cải to ấy đã gieo xuống đất cuộc xới kỹ lưỡng sẵn, nếu ta gieo những hạt cải lấy ở trong rừng cũng giống giống của cây cải thủy tổ, thì ắt ta có hai thứ cải khác nhau một trời một vực!

Nếu ta lấy một ít hạt một cây cải to kia, gieo vào một chỗ bới phân bón đi, thì tất cây mọc lên lại xấu đi, bé đi. Hạt cây xấu ấy ta lại gieo vào chỗ bới phân bón hơn, thì cây mọc lại càng bé hơn... Cứ làm thế mãi lâu dần giống cải ấy trở lại như thủy-tổ nó.

Lại giả sử mấy nghìn năm về trước, người ta bắt được mấy con bò ở trong rừng. Những con bò ấy sinh ra được ít bò con. Mấy con tãi sang Âu-Châu, mấy con để ở ta. Người Âu-Châu biết rằng sữa bò ngon, mấy con bò con nhớn lên, đem vắt sữa, chỉ vắt được mỗi ngày có một ít sữa thôi. Đến những con của chúng nó, đem vắt được nhiều sữa hơn một ít và vú cũng hơi to hơn lên... Cho đến ngày nay, vì vắt sữa luôn mãi, cả một cái phần bụng có vú của giống giời giống bò ấy to lạ lùng và sệ cả xuống mà mỗi ngày vắt được hàng mấy lít (litres) sữa.

Thế mà bò ta ngày nay, tuy cùng họ với bò Âu, mà vắt sữa cũng ít như thủy tổ nó thôi. Nếu giống bò Âu, lại nuôi hàng nghìn năm không vắt sữa nữa, thì rồi cũng chẳng khác bò ta.

Vật thế nào thì người cũng thế. Những người Hi-lạp cổ thời bao nhiêu đời chuộng thể thao và ham võ nghệ, nên toàn thân người họ đẹp và họ sinh ra con cái chưa biết tập tành gì cũng đã đẹp rồi. Những nhà nghệ-sĩ phỏng đấy mà vẽ những bức tranh hoặc tạc những pho tượng người nhớn hoặc trẻ con cực

kỳ là đẹp. Những bức tranh thiên-thần và tranh đức chúa Giê-xu còn bé xinh gớm xinh ghê cũng là phỏng ở đấy.

Thân thể tiến hóa do một lẽ thế nào thì tinh thần tiến hóa cũng do một lẽ thế vậy. Thường thì nếu tổ tiên, ông bà, cha mẹ chịu khó rèn tập để mở mang trí tuệ, ắt con cháu cũng thông minh ngay từ thuở bé, mà học hành cũng chóng tiến bộ; chỉ trừ ra khi có những cơ thuộc về sinh-lý hoặc về bệnh tật hoặc những cơ nào người ta chưa khám phá ra được khiến cho bố mẹ khôn ngoan sinh ra con ngu dần hoặc bố mẹ si độn sinh ra con xuất chúng thì không kể.

Có khi đương ở chỗ lảm than, dốt nát, thấy một người xuất chúng, hỏi thăm ra mới biết chính là giọt máu rơi của một nhà khoa bảng.

Lại có khi ông cha dốt mà con cháu hay, thì ra người con cháu ấy bẩm tính về đấng ông ngoại

Những sự tiến hóa của nơi giống thuộc về tinh thần này, chắc các nhà giáo ngồi dạy học lâu năm ở một nơi thôn-quê, hay truyện trò giao thiệp với nhiều người mà biết gốc tích từng người học trò một, tất hiểu rõ hơn cả.

Lấy cái sự tiến hóa về tinh thần này mà so với sự tiến-hóa của giống cải và giống bò nói trên, thì tôi quyết rằng một người bình dân mà tổ tiên, ông cha không có học thức gì, nếu cố tu-luyện về tinh thần, tuy chưa hẳn bằng ngay người khác được, nhưng cũng thành một bậc thang cho con cái về sau; nếu con cái cũng tu luyện như thế, tất sẽ lại thêm lên được một

VAN-HOC TAP-CHI

GIÁ BÁO:

Một năm 2\$ — Nửa năm 1\$

●
Mua báo kể từ 1er và 15
và phải trả tiền trước
(Nếu chỗ ở không tiện mua
mandat, thì tiền mua báo trả
bằng tem (cò) cũng được)

■
Tòa soạn và trị sự
193, phố hàng Bông — Hanoi

CHUYÊN ILA

MỘT CÁCH TỰ SÁT LỐI MỚI

Hai anh chị người Mỹ bị thất vọng về tình, liền cùng nhau tự sát. Hai người tìm những cách tự sát thì thấy lối nào cũng cũ cả. bèn nghĩ ra một lối cực mới. Cả hai anh chị đều đi giày cao xu. Người con trai nằm vào một sợi giây điện cực mạnh, Vì đi giày cao xu điện không chuyên xuống đất thì không giật được, chỉ chạy quanh trong thân thể thôi, nên chàng ta nằm vào như không. Còn chị chàng kia thì tay cầm cái gậy sắt chống xuống đất. Thế rồi hai anh chị ghé môi hôn nhau. Luồng điện từ môi anh này chuyển sang

Tiếp theo cuối trang trên

bực thang nữa... Được vài đời, tất cháu chắt người bình-dân ấy sẽ leo lên được lưng chừng thang, — xin nhường cái ngọn thang cho những bậc đại tư tưởng thế-giới, — và có lẽ chẳng kém gì những nhà đại-gia văn-tự và lũy thế thì thư hiện thời.

Cũng vì lẽ đó, tôi quyết rằng nếu một nhà đại gia kia nhất-dán bỏ học tập, thì tất mỗi đời sẽ hao hụt dần đi, rồi cháu chắt chẳng bao lâu sẽ cũng như người bình dân nọ.

Vậy sự luyện tập thân thể và tinh thần của ta, — xin nhớ rằng sự luyện tập thân thể có ảnh hưởng đến tinh thần, — không những là quan hệ đến thân ta mà thôi, lại còn quan hệ đến cả nòi giống của ta mai sau nữa.

BÙI-TIẾN-BÌNH

môi cô ả, chuyên khắp thân thể, do cái gậy sắt chuyên xuống đất, giật cực mạnh, anh kia bị cháy đen người lại chết ngay, nhưng cô ả lại không chết! Thế mới rày!

T. B.

X

MỘT MINH VÁC NỒI CÁI Ô-TÔ

Một người nước Bỉ, tên là Paul Granier làm nghề «bắt-tê» có tiếng khỏe nhất thế - giới, thường mang nặng được tới hai trăm kilos. Một lần anh ta đội một thùng rượu nặng 522 kilos, đi ung-dung như thường chẳng lấy làm nặng nhọc chút nào cả. Lại một lần khác anh ta vác một cái ô tô hiệu Ford kiểu thường trên vai, gọn-gàng nhẹ-nhóm, như thể người vác bao bột mì vậy. Anh ta đã được vua Bỉ triệu vào hoàng-cung mang nặng 622 kilos để ngài ngự lãm.

M. N.

X

CON NHÁI KHÔNG-LỒ

Thường cái gì lạ cũng ở Mỹ: cái nhà «chọc giới» cao nhất thế giới ở Mỹ, cái nhà máy làm mỡ hộp to nhất cũng ở Mỹ. Ấy thế mà có con nhái to nhất trần gian lại không ở đây, ở Phi-châu cơ, trong xứ Cameroun

Con nhái ấy dài tới 33^{cm}, nhái mà thể thực lạ.

Về phía bắc xứ Cameroun, trong cái đồng lầy, người ta thấy kẻ có trăm nghìn con.

Những con nhái ấy trông mập mập béo tốt. Đùi nó thật là ngon..., Thồ-dân họ hay ăn lắm.

B. T. R.

VĂN THỜI BÌNH

TÌNH HÌNH NGA NHẬT

Nga Nhật hai nước, vì quyền lợi tiếp xúc nhau mà sinh mỗi xung đột. Vấn đề Trung-đông thiết-lộ, Nga cố ý kéo dài làm cho bên Nhật khó xử; vấn đề ngư nghiệp ở miền Bắc hải, cạnh tranh cũng kịch liệt; gần đây thuyền Mãn - châu đi gần bờ sông Đồng-giang, bị quân phòng Nga bắn vào, Nhật đề khởi kháng nghị mà Nga không chịu nhượng bộ; báo giới hai bên cũng cứ trống chọi nhau. Xem trạng thái ấy, dầu vì tình thế đặc biệt mà chiến hỏa chưa bùng ra, song cái mầm ác cảm kia, tất không sao tiêu diệt được.

Nhật - bản hiện nay vẫn là một nước mạnh ngang vai với liệt cường, song đất hẹp người đông, nguyên liệu trong nước rất bạc nhược. Không những gang sắt, 10 phần nhờ của ngoài đến 8, 9 phần, mà thứ dầu than là vật cần dùng về công nghiệp và chiến phẩm, trong nước cũng chỉ xuất sản chừng 450.000 tấn, mà nhờ ở ngoài du nhập đến 3.000.000 tấn. Mỏ dầu ở Bắc-khố-dắc mà người Nhật thuê của Nga đến năm 1936 sẽ hết hạn; mỏ ấy người Nhật lấy mỗi ngày độ 530 tấn mà 2 mỏ của người Nga kinh dinh, xuất sản xấp mấy của người Nhật, người Nhật nhiều nước miếng đã lâu, nên muốn cướp giựt, đây là một cơ.

Đến nghề làm cá ở miền Bắc hải, năm 1928, Nga Nhật cùng kết điều ước ngư nghiệp. Lúc ấy ngư nghiệp Nhật chiếm đến 8 phần mà Nga chỉ 2 phần, Nhật vẫn chiếm phần ưu thắng. Song sau kế hoạch 5 năm của Nga hoàn thành thì ngư nghiệp Nga đã

vọt lên đứng ngang hàng với người Nhật, đó lại là một điều mà Nhật lấy làm căm tức.

Tuy vậy, nước Nga ngày nay không phải nước Nga 15 năm về trước. Nhật mà dấn lên một bước xâm đến quyền lợi Nga, tất nhiên Nga không nhin thua. Muốn trong một thời kỳ ngắn ngủi mà thỏa được sở nguyện của mình, người Nhật cũng hiểu là việc không dễ dãi gì, nên còn thận trọng mà chưa vội khêu chiến; còn Nga thì đương chăm việc nội trị và ngoại giao, cũng trọng việc tự vệ hơn chiến tranh.

Tình hình Nhật Nga có chiều nghiêm trọng mà chiến họa chưa bùng ra là thế. Nhưng phải biết cái sức người Nhật hiện dùng về mặt Bắc xâm thì không đủ mà dùng về mặt Nam xâm thì có thừa; một mặt võ lực cứ tấn thủ nơi gần, mà một mặt kinh tế cứ duỗi tay dài ra, nhất là chánh sách đối Hoa mà bài xích liệt cường ra ngoài vòng đại lục Tàu, ấy là con đường mà người Nhật một mực bước tới để đạt cái dã tâm độc chiếm bá quyền Thái bình dương. Nguy cho Trung hoa mà cũng không phải là dễ chịu cho các liệt cường!

T. D.

Mặc ai Nội-Duệ câu Lim,
Ta về Văn-Điện ta tìm bạn ta.
Văn-điển có rượu nước nhà,
Có cô bán rượu, mặn mà ưa duyên.

Bản chỉ thiếu ba số báo NAM PHONG 75, 77 và 79, hiện ở tòa báo ấy cũng hết cả, nên trong đọc giả ai có thừa hay không dùng đến 3 số báo nói trên xin gửi về cho bản chỉ, bản chỉ sẽ biểu 6 tháng hay một năm báo Văn - Học

Tin cần biết

Về cuộc chính biến ngày 30 Juin ở Đức

Trong bài diễn văn Hitler đọc hôm 13 Juillet ở Nghị - viên có tán dương công-nghiệp của đảng Quốc-gia xã-hội, bài-xích đảng cộng sản và kẻ phiến loạn. Hitler thuật lại cuộc âm - mưu đảo-chính hôm 30 Juin, nói rằng Roehm định nổi lên cuộc cách mệnh thứ hai nên đã ngầm hợp thành đảng từ tháng Mai. Đảng ấy đã thu thập được 12 triệu mã-khắc, mà mục-dịch là ám - sát mình, nên mình mới thắng tay trưng trị như thế.

Đó, Nhật lấy Mãn-châu đã thấy lợi trước mắt rồi

Tin Bắc bình nói: Chính-phủ « Mãn-châu Quốc » định mỗi năm nộp cho chính phủ Nhật 900 vạn đồng làm tiền quốc phòng, còn số tiền phải cung riêng cho những đội quân Nhật đóng các nơi trong đất Mãn-châu không kể vào số đó. Số tiền năm nay đã nộp rồi.

Thủ đoạn áp chế của Nhật không biết thế nào là cùng

Tỉnh Cát-lâm giáp giới với địa phận nước Triều-tiên, bao nhiêu khi giới ở dân gian đều bị người Nhật thu hết cả, hiện đã theo như cách đối đãi với dân Triều tiên lúc đầu thực hành hạn chế trong mười nhà chỉ được dùng chung một con dao để làm các món ăn, do người Triều-tiên coi xét.

Đàn bà nước người

Theo tin Genève, thì nữ sĩ Lý - hà - Khanh là vợ Trịnh-

ngạn - Phồn, (người Tàu) bí-thư tại hội-dồng Quốc-liên, vừa tốt-nghiệp về khoa cầm lái máy bay ở Thụy-sĩ, đã được cấp bằng Phi công. Các báo ở Thụy-sĩ đều viết bài khen ngợi.

Cấm giai gái dắt nhau cùng đi

Trịnh-nhật-Đông, ở Quảng-đông vừa rồi có đệ trình hội Tây-nam ủy-viên, xin lập tức hạ lệnh nghiêm cấm giai gái không được kẻ vai xát cánh hay khoác tay nhau đi ngoài đường.

Trịnh cho việc giai gái dắt nhau đi, thực là suồng-xã, rất có hại cho phong hóa.

Lại cấm không được mặc quần áo lỗ lã

Thành phố Nam-kinh vừa họp hội-dồng, đã quyết định ra lệnh nghiêm cấm từ nay bỏ đứt không ai được ăn mặc quần áo

Hải-Nam đôi trường

Do ông Đoàn - Như - Khuê chủ nhiệm, chuyên làm đối - trường thêu, đối-trường cắt. Văn đối-trường phần nhiều làm bằng quốc âm, riêng người nào hợp cảnh với người ấy, Nhưng ngai nào muốn làm chữ nho, cũng xin chiều ý.

Có nhiều bức thêu châm chước theo kiểu mới, đã được gần xa quý khách hoan nghênh. Gửi mua, xin theo cách lĩnh hóa giao ngân cho tiện.

HẢI-NAM, số 142, Hàng Bông
H A N O I

may lối lổ lổ như trước nữa, để duy-trì lấy nền phong-hóa cho nước. Quần áo của các cô đào hát từ nay cũng phải dùng đồ nội-hóa, mà trước ngực phải đeo một cái dấu hiệu riêng.

Ông Bùi-quang-Chiêu về nước

Hơn một năm trời đại-biểu cho Nam-kỳ tại Thượng-hội-nghị thuộc địa ở Paris, trước kia đã có tin ông Bùi-quang-Chiêu muốn đáp tàu về nước nhà nghỉ, nhưng lại gặp việc hạn chế lúa cần bênh vực nên ông phải lưu lại.

Nay việc lúa gạo đã yên, ngày 7 Juillet ông đã đáp tàu về nước, Chừng cuối tháng Décembre ông lại sang Pháp để dự đại Hội-đồng Thuộc-địa.

Quan Thống-đốc Nam-kỳ thưởng một cậu học sinh 300\$ để đi du lịch

Một học sinh trường Trung học Pétrus Ký, ở Saigon vừa rồi thi đỗ đầu trong hai kỳ thi Thành chung và Tiểu-học-tây (Diplôme và Brevet Elémentaire) nên đã được quan Thống đốc Nam kỳ thưởng cho 300 đồng để đi du lịch khắp Đông-dương, hầu mở rộng thêm kiến văn học thức ra.

Sự cho phần thưởng, kêu là phụ cấp du lịch (bourse de voyage) đó, bên Pháp vẫn thường có, nay quan Thống đốc theo lệ bên ấy mà đặt ra ở đây để khuyến khích học sinh ta, thật là một chuyện mới có ở Đông-dương này vậy. Ước gì mỗi xứ trong nước ta đều có đặt phần thưởng ấy, thì tương nều học của ta cũng tiến bộ hơn lên được.

Một cái án mạng ở Cầu-Lô

Tối hôm 12 Juillet, tại đồn-diền Cầu-Lô một người tá điền

ở trại số 2 tên là Quán-Tút bị bắn chết. Ai là thủ-phạm, chưa rõ; chỉ biết rằng: chủ đồn-diền này là bác-sĩ Gillard đã bị bắt. Ta đợi xem cuộc điều tra của các nhà chức trách ra sao.

Xứ Nam-Kỳ sẽ bắt đầu dùng dầu Quốc-Gia từ 1er Août

Dầu Quốc-gia tức là thứ rượu mạnh dùng để pha vào «ét-săng», đáng lẽ đã bắt đầu dùng từ ngày 1er Juillet, nhưng vì các nhà bán ét-săng kêu rằng g chỉ dụ thi hành gấp quá, họ chưa đủ thì giờ đặt các máy pha rượu với ét-săng, nên chính-phủ lại phải cho hoãn lại ít lâu.

Trong Nam-Kỳ vừa rồi ông phó Giám-đốc nha Thương-chính Nam-kỳ và Cao-mên đã thông cáo rằng dầu Quốc-gia sẽ bắt đầu dùng từ ngày 1er Août này.

Còn ngoài Bắc-kỳ chưa rõ sẽ quyết định dùng vào ngày nào?



TRUYỆN KIỀU

— Anh bảo nước ta sách gì hay nhất?

— Truyện Kiều!

— Truyện gì hay nhất?

— Truyện Kiều!

Ồ anh này lạ quá! chỉ biết có truyện Kiều! Để anh chỉ đọc truyện Kiều thôi chắc!

— Không! tôi chả đọc truyện gì!

— Chỉ đọc truyện Kiều!

— Không!

— Sao anh cứ bảo truyện Kiều hay nhất?

— Vì tôi thấy người ta nói thế!

X

NƯỚC NÀO TO NHẤT?

Bình đồ Nam:

— Để anh biết trong năm châu nước nào to lớn nhất?

— Nước Pháp và nước Đức.

— Chưa phải, còn nước...

— À! nước Hoa-Kỳ!

— Cũng chưa đúng, còn nước...

— À! nước Trung-Hoa!

— Vẫn chưa đúng, có nước.

— À! à! nước Nga!

— Còn chưa phải! anh đã chịu chưa?

— Thế thì xin chịu anh đấy! Anh bảo nước nào to nhất?

— «Nước Đại» nhé!

LÊ VĂN HÒE

Nhà ruộm chuyên môn
đã 20 năm tại Hong-Kong

TÔ CHÂU

100, phố Bờ Sông - Hanoi
= (mé trên cột đồng hồ) =

X

RUỘM ĐỦ CÁC THỨ HÀNG, THỨ
HÀNG NÀO ĐÂU KHÔNG RUỘM
ĐƯỢC, HOẶC VÌ KHÔNG ĐỦ MÁY
RUỘM, HOẶC VÌ THỨ HÀNG RUỘM
KHÔNG AN PHẪM, XIN CỨ ĐEM
ĐẾN, BẢN-HIỆU SẼ RUỘM ĐƯỢC
CẢ, ĐẸP NHƯ HÀNG NGOẠI QUỐC

O

BẢN HIỆU LẠI CHUYÊN TÂY, HẤP
VÀ ĐỔI MÀU CÁC QUẦN ÁO TÂY.

■

Gá rất hạ — Công việc cẩn thận

tin tức • TRONG LÀNG BÁO •

MỘT TỜ BÁO TÂY Ở BẮC ĐÌNH BẢN

Tờ báo *Union Indochinoise* do ông Vũ-đình-Dy chủ nhiệm đã bị đình bản.

Nguyên ông Bùi-ngọc Ái là quản-lý báo ấy bị tòa án Hanoi phạt một lần 100 quan về tội nói xấu ngạch võ quan Đông-Pháp, một lần 500 quan về tội nói phạm đến quyền Chính phủ bảo hộ và hiện đang bị tòa truy vấn về việc « chính trị » xin thôi không làm quản-lý báo ấy nữa, mà hai số tiền phạt kia ông Ái cũng chưa giả cho nhà nước nên báo ấy đã phải đình bản ; hễ khi nào ông Dy hay ông Ái lo được tiền trả tiền phạt ấy thì báo mới lại được phép ra.

Nhưng nghe nói ông Dy lại định ra tờ báo tây khác lấy tên là *Observateur* thì phải.

MỘT TỜ BÁO TÂY KHÁC XUẤT HIỆN Ở NAM

Bản-chí mới tiếp được tờ báo « *La Monarchie* » viết bằng Pháp-văn do ông Nguyễn-ngọc-Thoại làm chủ-nhiệm, báo xuất bản mỗi tuần lễ một kỳ vào ngày thứ hai. Báo khổ nhỏ, 4 trang giá mỗi số 0\$10. Một năm 5\$ — Nửa năm 2\$50. Tòa soạn và trị sự ở số 18 phố Lafont Saigon. Bản chí xin chúc bạn đồng nghiệp mới được trường thịnh và vui lòng giới thiệu cùng các đọc-giả.

LẠI SẮP CÓ MẤY TỜ BÁO MỚI NỮA

Hội-đồng Chánh-phủ Thường-trực họp ngày đầu tháng vừa rồi có xét bản dự-thảo nghị định cho phép :

a) Cô Clotilde Trần-thị Hiệp xuất bản ở Saigon, tờ tuần báo bằng quốc-ngữ đặt tên là « TÂN-VĂN ».

b) Ông Lâm - văn - Vàng hóa-học Kỹ-sư ở Saigon xuất bản một tờ tạp-chí về khoa-học bằng quốc-ngữ mỗi tuần lễ hai kỳ, đặt tên là « KHOA-HỌC PHỔ-THÔNG ».

c) Ông Trần-quang-Vinh, quản-lý công ty nấu rượu ở Văn-Điền, xuất bản ở Hanoi một tờ nhật báo bằng quốc-ngữ, đặt tên là « CHẤN-HƯNG BÁO ».

Hội-đồng lại xét bản dự-thảo nghị-định cho phép ông Tôn-thất-Minh đem tờ « BẠN-TRẺ » trước xuất bản ở Hanoi vào Vinh.

TẠP - CHÍ NAM - PHONG ĐỔI MỚI

Đã hai tháng nay, tạp-chí Nam-Phong đổi thể, ra mỗi tháng hai kỳ, giá mua năm vẫn như trước, lại bỏ phần chữ nhỏ, thêm một phần chữ Pháp. Trong phần chữ Pháp, thường thấy có bài của ông Nguyễn - tiến - Lãng. Đến số tạp-chí đề ngày 1^{er} Juillet mà mới xuất bản ngày 14 Juillet này, thấy cả phần quốc-ngữ cũng có những bài của ông Nguyễn-tiến-Lãng, như bài diễn thuyết « cuộc đời mới » của ông tại hai hội Trí - Trí Hanoi và Nam-định.

Cứ như tin chúng tôi biết, thì ông Nguyễn - tiến-Lãng đã nhận đứng chủ trương tờ Nam-Phong từ ngày 1^{er} Juillet, chỉ trừ một phần dịch ở sách nho ra, gọi là phần khảo cứu thì vẫn do bộ biên tập cũ của Nam-Phong như ông Đông-Châu Nguyễn-hữu-Tiến, ông Nguyễn-trọng-Thuật, ông Nguyễn-đôn-Phục biên dịch. Hiện nay, ông Nguyễn-tiến-Lãng đi Nam-Kỳ vắng, song cũng gắng đổi mới cho Nam-Phong ; mong rằng khi ông ở Nam-Kỳ trở về, lại càng hết sức cho tạp-chí đó có vẻ hoạt động khỏi bỏ hoài một cơ quan có đã lâu năm.

Sách mới - Bản-chí tiếp được quyển LỜI BÊN HOA là tập thơ của ông Nguyễn-Xuân-Kỳ do Vi-giang-văn-khố ở Nam-Định xuất bản. Sách dày 30 trang khổ nhỏ. Giá 0\$15. Xin cảm ơn soạn giả cùng xuất bản giả và vui lòng giới thiệu cùng các đọc-giả.

Số sau, bản-chí sẽ đăng một bài bình phẩm về quyển sách này.

Một quyển sách nên đọc :

☪

VIỆT NAM DÂN TỘC NAM TIẾN
tức là quyển LỊCH SỬ NAM TIẾN
của
ông TRÚC KHÊ
biên soạn

Chép về chuyện nước ta ngày xưa diệt Chiêm-Thành lẫn Chân-Lạp, khai thác lãnh thổ ở miền Nam, có vẽ cả bản đồ rất rõ.

36 trang to. — Giá trước 0\$24.

Nay bán giá đặc biệt 8 xu — Cước 0\$03

Bán ở Đông-Tây Ấn-Quán, 193, hàng Bông — Hanoi

DUYÊN VĂN - TU'

(TIỂU-THUYẾT)

Tiếp theo số 43, 44, 45

Hôm sau vừa là ngày chủ nhật. Ngay buổi sáng, nàng nhất định đến thăm chàng. Đến nơi, nàng bảo với bạn là bà chủ nhà trọ của chàng rằng nàng muốn nhờ nhà văn sĩ Bắc-Thành nói với ông chủ Đ. D. N. B. đừng cho đăng những bài lai cáo về một việc tổn hại đến danh dự của một người chị em bạn thân với nàng, Bà chủ nhà vui lòng đưa nàng vào nhà trong và nói hộ nàng mấy câu với Vũ-Sinh rồi ra đề cho nàng tiện ngỏ việc muốn nhờ. Lúc bà kia ra khỏi, nàng kể qua loa việc ấy cho có chuyện rồi kết cục nói rằng nàng đến vừa đề nhờ việc ấy, vừa đề đáp lại cái thịnh tình của chàng ngu trong các thơ văn đăng báo tự vài tuần lễ nay. Chàng vô tình cứ tin lời nàng và vui vẻ mà hứa hết sức giúp việc nàng sở cậy, có biết đâu rằng việc đó không có, chẳng qua là nàng đặt ra đề lấy cớ mà đến cho tiện đấy thôi. Chàng lại hết sức khen lao cái trí thông minh của nàng về việc đã đọc được bức thư «bỏ độc» của chàng và đã hiểu đến cái ngụ ý của chàng trong các thơ văn đăng báo. Chàng hỏi đến những chỗ « nghi án » trong bức thư của nàng, thì nàng gạt đi không muốn nói. Song, vì chàng hỏi mãi nên bất đắc dĩ nàng phải nói lược cái nông nổi mình ra cho chàng nghe. Chàng rất lấy làm cảm động, và ngợi khen cái đức hiếu của nàng. Nàng không nỡ nghe nhiều lời ca tụng về một việc nàng cho làm thường là cái việc con phải vâng lời bố mẹ đó, nên nàng muốn xin cáo từ ra về.

Chàng giữ lại, nói :

— Bà khiêm tốn lắm, tôi xin bái phục. Song, mấy lời tôi ngợi khen thực tự tâm can phát ra chứ không có chi là kiêu sức cả. Trước khi bà dời khỏi tệ xá, tôi xin phép cảm ơn bà đến đây thực đã tỏ ra cho tôi được cái hân hạnh làm văn hữu của bà. Tôi xin cố hết sức đề xứng đáng với cái hân hạnh ấy.

Nàng mỉm cười đáp :

Thiếp xin chiều cái ý nguyện trong văn thơ của tiên-sinh đăng báo. Thiếp học thiên tài sơ mà được kết bạn văn với tiên-sinh thì vẻ vang và bổ ích cho thiếp biết chừng nào.

Rồi nàng ngỏ ý nhờ chàng nghiên cứu về vấn đề « gia đình giáo dục » mà đăng lên báo cho nàng xem. Chàng vẫn sờ trưỡng về các vấn đề giáo dục nên nhận lời ngay. Trước khi tương biệt, chàng muốn đến chủ nhật sau lại đáp lễ nàng, nhưng nàng không ưng vì sợ nếu chàng đến nhà thì thằng Ba nó ngờ vực mà viết thư mách chủ chẳng. Nàng chỉ hứa thỉnh thoảng sẽ lại thăm chàng, bất kỳ ngày nào, không thể báo trước được, vì nàng giữ ý với gia nhân nên đi ra ngoài rất khó.

Nàng về khỏi, chàng ngồi một mình ngơ ngẩn như mất một của báu vậy. Lần này chàng không dám tự đắc ở khoa tâm lý của chàng lắm nữa, vì tuy nàng có nói là đến đề đáp lại cái thịnh tình của chàng ngu ở các thơ văn đăng báo, nhưng nàng còn có một việc cạy chàng nói với ông chủ Đông-Dương nhật báo giúp cho kia mà. Biết đâu

rằng bản-ý nàng lại chẳng cốt ở việc nhờ giúp-ấy mà cái câu nói về tâm thịnh tình của chàng kia chỉ là lời đưa đẩy mà thôi ? Song, xét đến chuyện trò nàng thì thăm mà việc nhờ kia nàng chỉ nói qua loa không khẩn khoản gì, thậm chí lúc nàng về cũng không nhắc đến, thì chàng xoay ra nghĩ trái hẳn lại : Biết đâu rằng cái chủ ý nàng đến lại chẳng là để đáp với cái tiếng gọi của ta mà câu chuyện nhờ kia chỉ dùng để làm cớ ? Mãi về sau, lúc hai người đã thân nhau lắm, nàng nói thật cả thì chàng mới biết là điều ước đoán thứ hai ấy đúng, chứ hiện bấy giờ thì chàng còn phải yêu cầu với ông chủ Đ. D. N. B. theo như ý nàng ủy thác.

Rồi nghĩ đến cái thân thế của nàng thì chàng lại đem lòng thương mà trách Nghiêm-ông là hẹp hòi, câu nệ. Quan tòa xử kiện công minh chẳng qua chỉ là làm trọn cái chức trách xã-hội giao cho mà thôi chứ kể chi là ơn với huệ mà phải báo với đền. Vẫn biết rằng nàng có bằng lòng thì việc mới thành. Nhưng kể làm cha mẹ cũng nên vì con mình thân trọng về sự tìm nơi kiếm chốn, vì phần nhiều con gái nước Nam nhà còn là hạng dễ bảo, « cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy », mà như thế vị tất đã là không hay !

Còn quan J. thì chàng cho là một bác khéo lợi dụng, nhưng được cái yêu nàng một cách thành thật, thì cũng khả dụng, cũng kể được là một người tốt, giá chàng ở vào địa vị quan J. thì cũng làm như thế.

Mấy hôm sau, ở mục xã thuyết tờ Đ. D. N. B. đã thấy đăng bài của chàng nói về vấn đề gia đình giáo dục. Bài khảo cứu dài lắm phải đăng luôn trong hơn hai tuần lễ mới hết, mà trong đó chàng so sánh hết các thuyết cổ kim đông tây, ai đọc đến cũng phải chịu là xác đáng. Đọc giả nhiều người thấy hay yêu cầu nhà báo đăng chân dung tác giả lên báo để được biết mặt thì nhà báo cũng phải chiều ý. Từ đó chàng được xã hội đề ý đến, đó cũng là cái công kích thích của nàng. Nàng lấy làm thích bài ấy lắm, hôm nào cũng cắt ra dán vào một quyển vở giấy trắng để khi đọc đến cho tiện. Nàng dán theo cả bức chân dung chàng và những lời yêu cầu của đọc-giả, khác nào như một tập hồ sơ vậy. Kịp khi nàng về quê, nàng đem cả vở ấy về đọc cho Nghiêm-ông nghe thì ông cũng tấm tắc khen hay rồi giữ vở ấy lại sắp vào trong những hạng sách quý để làm gia-bảo.

Tuy rằng nàng phục chàng thật nhưng nàng cũng muốn tỏ ra xứng đáng với cái huy-hiệu « văn-hữu » mà nàng đã nhận với chàng. Vì thế nên nàng có đăng báo một bài phê-bình đề ngợi khen bài khảo cứu của Vũ sinh. Nàng mới viết bài đăng báo lần này là một, nhưng vẫn cũng không đến nổi non nớt. Trái lại xem ra rất có phương pháp tỏ ra đã có đọc qua sách phê bình của Sainte-Beuve vậy. Chàng phải lấy làm khen.

Lại một hôm nàng đến chơi nhân thấy một bài thơ cổ trong một quyển sách chữ Hán, nàng liền dịch ra để chàng xem Bài thơ chữ nho như sau này :

PHÙ-DUNG HOA PHÁT MÃN ĐỀ HỒNG
NHÂN VỊ PHÙ-DUNG THẮNG THIẾP-
DUNG.

TẠC-NHẬT THIẾP TẶNG ĐỀ-THƯỢNG
QUÁ,

NHƯ HÀ NHÂN BẮT KHÁN PHÙ-DUNG

Nàng dịch rằng :

« Phù-dung trên giốc đỏ ngòn,
« Đồn rằng nhan-sắc em còn
kém xa.

« Em nhân ra đó hôm qua,
« Sao không ai thiết nhìn hoa
chút nào ? »

Nàng đưa chàng xem và nói nhờ chàng nhuận-sắc cho. Chàng tấm tắc khen rồi nói không dám chữa, chỉ cũng theo đòi dịch ra lần nữa mà thôi. Chàng dịch rằng :

« Phù-dung đỏ ối ngoài đê,
« Đồn rằng em đẹp khôn bì được
nao.

« Nhân em qua đó hôm nào,
« Sao không ai để ý vào phù-
dung ? »

Nàng xem, phải chịu chàng dịch khéo hơn mình. Lúc ra về nàng cẩn thận hủy tờ giấy nàng viết đi để cho mất bút-tích.

Nàng làm mất tự tích như thế một là cho khỏi lộ chuyện, hai là vì khiêm tốn, chứ đừng tưởng rằng nàng đối với chàng không thân. Chẳng thân sao lúc chàng muốn đổi cách gọi nhau mà nàng cũng thuận theo ? Nguyên từ trước chàng vẫn gọi nàng bằng bà mà nàng thì gọi chàng bằng tiên sinh. Nay đồng ý lấy chữ « nàng » thay chữ « bà » và chữ « chàng » thay chữ « tiên-sinh ».

Bấy giờ sắp đến tết Nguyên đán, chàng có đăng vào báo một bức thư giả thác là sao được ở một người quen gửi cho bạn gái để chúc tết. Nàng đọc, biết là ám - chỉ mình, cũng muốn

khoe tài văn, mới đánh máy một bài thơ gửi lại cho chàng. Thơ như sau này :

« Thong dong trước mấy dưới
đèn,

« Giấy hồng, tay gõ một thiên
mừng chàng.

« Mừng chàng hai chữ bình-an,
« Văn-chương, học-thuật vẻ vang
hơn người.

« Song thân tuổi hạc lâu dài
« Khang ninh, phúc lộc gấp
mười năm xưa.

« Bà cô, ông cậu họ nhà,
« Ông chú, bà bác đều là bình
yên.

« Vợ chồng hảo hợp bách niên,
« Anh em đều được dưới trên
thuận hòa. »

Chàng đọc đến câu « song thân tuổi hạc lâu dài » thì bất giác ngậm-ngùi rơi lệ, vì chàng vẫn tưởng không cần phải bọc bạch cái thân thể cô-ai của mình từ năm lên ba tuổi cho nàng biết nên mới có câu ấy. Thực ra thì cái cảm-giác buồn rầu của chàng chưa từng có đến mực ấy bao giờ, vì bác gái bác gái chàng đối với chàng thực đã xứng đáng làm cha mẹ thứ hai của chàng vậy. Chỉ tại nay đương xa cách hai bác mà lại có lời ngọt ngào của một người đàn bà yêu quý gọi đến nên mới thương tâm của chàng mới thổn thức đến như thế. Thế mới biết cái sức cảm của người mỹ-nhân mạnh là chừng nào !

(Còn nữa)

(Kỳ sau sẽ đăng hết)

TÙNG-THÀNH

Đọc giả nào cổ động hộ được
10 người mua năm, bản-chí
xin biểu không một năm báo

Chú thích những áng văn cổ

BÀI VĂN TẾ THẬP LOẠI CHỨNG SINH

của Cụ NGUYỄN-DU

(Tiếp theo số 43 44 và 45)

III. — Các loại chứng-sinh

j) Những người ở thanh lâu.

Lại có kẻ lỡ làng một kiếp,
Liều tuổi xanh bán nguyệt buồn hoa;
Ngần ngơ khi trở về già,
Ai chồng con tá, biết là cây ai?
Sống đã chịu một đời phiền não,
Thác lại nhờ bát cháo lá đa, (56)
Đau đớn thay phận đàn bà!
Kiếp sinh ra thế, biết là tại đâu.

k) Những người đi ăn mày.

Lại có kẻ nằm cầu gối đất, (57)
Đổi tháng ngày hành khất (57^{bis}) ngược xuôi
Thương thay cũng một kiếp người,
Sống nhờ hàng xứ (58) thác vùi đường quan (59)

l) Những kẻ tù tội.

Lại có kẻ mắc oan tù rạc, (60)
Gửi thân vào chiếu lác (60^{bis}) một manh,
Gói xương chôn rấp bên thành,
Kiếp nào cỗi được oan tình ấy đi.

m) Những đứa tiểu nhi,

Lại như đứa tiểu-nhi nhỏ bé,
Lỗi giờ sinh (61), lia mẹ, lia cha,
Lấy ai bồng bế vào ra,
U ơ tiếng khóc, xót xa nỗi lòng.

n) Tập loại.

Cũng có kẻ đắm sông, chìm suối,
Cũng có người xây cối, ngã cây, (62)
Có người leo giếng, đứt giây,
Người trôi nước lũ (63), người lây lửa thành.
Người thời mắc sơn tinh, thủy quái (64),
Người thì phải nanh hổ, ngà voi, (65)
Có người có đẻ không nuôi,
Có người xa xây (66), có người yếu thương.
(Còn nữa)

56) *Bát cháo lá đa*: Tục ta cúng chúng sinh, lấy lá đa cuốn lại làm bát, đổ cháo vào đấy, khi cúng xong cho những kẻ nghèo đói ăn cháo ấy.

57) *Nằm cầu gối đất*: Tả cái cách sinh hoạt khổ sở của bọn ăn mày, đêm phải nằm trên cầu, gối đầu xuống đất.

57 bis) *Hành khất*: Đi ăn xin.

58) *Hàng xứ*: Người cùng một xứ, một nước, nhưng không phải là bà con với mình.

59) *Đường quan*: Đường cái để quan trẩy.

60) *Tù rạc*: bị giam cầm đầy đọa.

60 bis) *Lác*: Cối để rết chiếu.

61) *Lỗi giờ sinh*: Ta tin rằng giờ sinh có ảnh hưởng đến số mệnh người ta. Lỗi giờ sinh là sinh không trúng giờ tốt.

62) *xây cối ngã cây*: Lỡ chân ngã tự trên cây xuống. Cối; gốc cây.

63) *Nước lũ*: Nước từ trên núi trút xuống rất mạnh.

64) *Sơn tinh thủy quái*: Loài yêu tinh ở trên núi, loài ma quái ở dưới nước.

65) *Nanh hổ ngà voi*: Bị hổ cắn chết, bị voi đâm chết.

66) *xa xây*: Vì người mẹ sản nan hoặc tiểu sản mà chưa sinh ra đã chết rồi.

Hải-Lượng



HỘ P T H U

Ô. Nguyễn-Thanh-Sơn, Hà-tĩnh. -
Những quyển Nguyệt Xuân, Tiếng
gọi của rừng thẳm, Lòng hồi lòng
chưa xuất bản.

Mục Tự học tiếng Quảng-Đông
đến bài thứ 24 là hết — chữ còn
nửa đề ở đây là nhằm, còn tập Việt Hán Pháp từ
điền thì chỉ mới in có 72 trang thôi. Ta tạ Ngài đã tự ý
góp một phần với chúng tôi. Tuy không là bao nhưng đáng
quý hơn số tiền gấp 10 gấp trăm và đó là một cái chứng
cớ rất rõ rệt về sự Ngài yêu chuộng quốc văn.

Ô. Hoàng văn Trọng, Cầu-Giát. — Báo V. H. tuần nào
cũng gửi vô ông xem, có lẽ vì ông đổi địa chỉ không
cho tòa báo biết nên tòa báo cứ gửi về chỗ cũ
thành lạc mất báo đấy

Ai muốn tập Kiều?

Ai muốn xem truyện Kiều??

Hãy đọc

Sách dạy tập Kiều

tức KIỀU VẬN TẬP THÀNH

CỦA NGUYỄN-ĐĂNG-CU

Tiến-Sĩ

sung Thương-Tá tỉnh Nghệ-An

Sách dày 130 trang rộng

Có 2 phần:

Trên là bản Kiều-Vận tập-thành

Dưới là bản Kim-vân-Kiều truyện

Gia 0\$30 — Cước 0\$09

CÓ BÁN Ở ĐÔNG-TÂY ÁN-QUÁN 193, HÀNG BÔNG

- HANOI -

Giải thích về bộ Dân-luật mới ở Bắc-kỳ

XII

GIÁ-THÚ (*Le mariage*)*Nói về sự vô-hiệu trong việc giá thú**(Tiếp theo số 45)*

4° Khi người đàn bà trước đã có lấy ai, hoặc lấy cả hoặc lấy lẽ, mà chưa tiêu hôn.

5° Khi người đàn bà ly hôn, bất cứ là cả hay lẽ, mà sau khi tuyên cáo sự ly hôn chưa được mười tháng đã tái-giá. — Luật định thế, là phòng khi người đàn bà ấy đã thụ thai trong khi còn ăn ở với người chồng đã ly-dị; ngoài mười tháng (tức là cái thời hạn của việc thụ thai) mới tái giá, thì lúc sinh con, người ta có thể biết rõ đứa con ấy là của người chồng đã ly-dị.

Khi người đàn bà góa, bất cứ là cả hay lẽ, mà sau khi chồng chết chưa được 27 tháng đã tái giá. — Chồng chết thì người vợ phải đợi hết tang chồng là 27 tháng mới được lấy người khác.

6° Khi vợ cả chết chưa được một năm mà người chồng đã lấy người khác làm vợ cả. — Theo khoản trên thì người vợ phải đợi hết tang chồng mới được tái giá; theo khoản này thì người chồng cũng phải đợi hết tang vợ cả là một năm mới được lấy người khác làm vợ cả.

7° Khi chưa có vợ chính đã cưới vợ thứ. — Theo điều luật thứ 79, thì người đàn ông có thể lấy vợ chính và vợ thứ; nhưng theo điều luật thứ 80, thì chưa lấy vợ chính cấm không được lấy vợ thứ.

Bởi vậy khi chưa có vợ chính đã lấy vợ thứ thì sự giá-thú ấy vô-hiệu.

8° Khi đã có vợ chính trước chưa tiêu hôn mà lại lấy người khác làm vợ chính. — Luật chỉ cho phép lấy một người làm vợ chính; nếu người ấy đã chết hoặc đã ly-dị thì người chồng mới được phép lấy người khác làm vợ chính (tục thường gọi người vợ chính cưới sau là vợ kế). Nếu người vợ chính cưới trước chưa tiêu hôn mà lại lấy người khác làm vợ chính, thì là trái luật mà làm đảo-điên cả trật-tự trong gia-đình; bởi vậy việc giá-thú ấy vô-hiệu.

Nếu người vợ lấy sau bằng lòng, thì Tòa-án có thể vừa thủ-tiêu sự giá-thú chính-thất thứ nhì đó, vừa truyền cho đổi chính-thất làm thứ-thất. Nếu người vợ lấy sau ấy là vị thành-niên

thì những người có tư-cách ưng-thuận việc giá-thú của người ấy (hoặc cha mẹ, hoặc ông bà hoặc người giám hộ), phải bằng lòng cho đổi chính-thất làm thứ-thất mới được.

9° Khi kết hôn vào thời-kỳ tang cha hay tang mẹ bên trai hoặc bên gái, thời-kỳ để tang ấy là 27 tháng. Nhưng nếu làm hôn lễ trước khi phát tang (tục thường gọi là cưới chạy tang) thì việc giá thú ấy vẫn có hiệu-lực. — Theo luật mới thì chỉ có tang cha hoặc tang mẹ mới không được kết hôn, nhưng theo luật cũ và phong tục của ta thì khi có tang ông bà hoặc các tang khác cũng không kết-hôn.

Nếu trong thời kỳ để tang ấy, người cha hay người mẹ còn lại hay cha mẹ bên kia, hay thân thuộc hai bên có người chết, thì cả tang trước và tang sau có thể rút lại là 30 tháng. — Luật định thế, vì sợ khi chưa hết tang này đã kế-tiếp tang khác, thành ra có trở ngại cho sự giá thú.

Trong các trường hợp kể trên này, thì phạm người nào có quan hệ đến việc giá-thú vô hiệu đều có quyền kiện để xin thủ-tiêu việc giá-thú ấy. Tòa-án đệ nhị cấp (tòa-án tỉnh) cũng có thể do chức-vụ mà truy-tố về việc giá-thú vô hiệu ấy.

Hải-Lượng

GƯƠNG LIỆT-NỮ

Một vở kịch cải-lương

— đủ các lối hát —

Chèo tuồng — tiếng Thổ —
tiếng Quảng-Đông, tiếng Tàu

■ và các lối hát mới ■

Soạn - giả

Phó-bảng NG-CAN-MỘNG

Cử-nhân NG-VĂN-BÍNH

Ấm-sinh ĐG-TIỆM-ĐẠT



40 trang Giá 0\$10

Ở xa thêm tiền cước 0\$03. Gửi bằng tem (cò) cũng được cho Đông-Tây Ấn-quán 193, hàng Bông — Hanoi

Cuốn sách ai cũng cần phải có

NAM NỮ TU TRI

Trong có những mục như: Tổng luận về nam
nữ ái tình, ý nghĩa sự giao hợp, kinh nguyệt,
trạng huống khi thụ thai, nguyên nhân thành

thai, kết thành nam thai hay nữ thai, nguyên
nhân có con và cách chữa cho có con, hôn nhân vệ
sinh, những điều đàn bà sắp đẻ nên biết, v... v...

Sách dày gần 100 trang—Giá 0\$25—Giảm thường 0\$03

Mua một cuốn gửi bằng timbres postes cũng được

ĐỀ CHO: ĐÔNG-TÂY ÁN-QUÁN, 193, PHỐ HÀNG BÔNG HÀ NỘI

Giải thích về bộ Dân-luật mới ở Bắc-kỳ

XII

GIÁ-THÚ (*Le mariage*)

Nói về sự vô-hiệu trong việc giá thú

(Tiếp theo số 45)

4° Khi người đàn bà trước đã có lấy ai, hoặc lấy cả hoặc lấy lẽ, mà chưa tiêu hôn.

5° Khi người đàn bà ly hôn, bất cứ là cả hay lẽ, mà sau khi tuyên cáo sự ly hôn chưa được mười tháng đã tái-giá. — Luật định thế, là phòng khi người đàn bà ấy đã thụ thai trong khi còn ăn ở với người chồng đã ly-dị; ngoài mười tháng (tức là cái thời hạn của việc thụ thai) mới tái giá, thì lúc sinh con, người ta có thể biết rõ đứa con ấy là của người chồng đã ly-dị.

Khi người đàn bà góa, bất cứ là cả hay lẽ, mà sau khi chồng chết chưa được 27 tháng đã tái giá. — Chồng chết thì người vợ phải đợi hết tang chồng là 27 tháng mới được lấy người khác.

6° Khi vợ cả chết chưa được một năm mà người chồng đã lấy người khác làm vợ cả. — Theo khoản trên thì người vợ phải đợi hết tang chồng mới được tái giá; theo khoản này thì người chồng cũng phải đợi hết tang vợ cả là một năm mới được lấy người khác làm vợ cả.

7° Khi chưa có vợ chính đã cưới vợ thứ. — Theo điều luật thứ 79, thể lấy vợ chính và vợ luật thứ 80, thì chưa lấy được lấy vợ thứ.

Bởi vậy khi chưa có vợ thì sự giá-thú ấy vô-hiệu.

8° Khi đã có vợ chính mà lại lấy người khác làm vợ chính — Luật chỉ cho phép lấy một người làm vợ chính; nếu người ấy đã chết hoặc đã ly-dị thì người chồng mới được phép lấy người khác làm vợ chính (tục thường gọi người vợ chính cưới sau là vợ kế). Nếu người vợ chính cưới trước chưa tiêu hôn mà lại lấy người khác làm vợ chính, thì là trái luật mà làm đảo - điên cả trật-tự trong gia-đình; bởi vậy việc giá-thú ấy vô-hiệu.

Nếu người vợ lấy sau bằng lòng, thì Tòa-án có thể vừa thủ-tiêu sự giá-thú chính-thất thứ nhì đó, vừa truyền cho đôi chính-thất làm thứ-thất. Nếu người vợ lấy sau ấy là vị thành-niên

thì những người có tư-cách ưng-thuận việc giá-thú của người ấy (hoặc cha mẹ, hoặc ông bà hoặc người giám hộ), phải bằng lòng cho đôi chính thất làm thứ thất mới được.

9° Khi kết hôn vào thời-kỳ tang cha hay tang mẹ bên trai hoặc bên gái, thời-kỳ để tang ấy là 27 tháng. Nhưng nếu làm hôn lễ trước khi phát tang (tục thường gọi là cưới chạy tang) thì việc giá thú ấy vẫn có hiệu-lực. — Theo luật mới thì chỉ có tang cha hoặc tang mẹ mới không được kết hôn, nhưng theo luật cũ và phong tục của ta thì khi có tang ông bà hoặc các tang khác cũng không kết-hôn.

Nếu trong thời kỳ để tang ấy, người cha hay người mẹ còn lại hay cha mẹ bên kia, hay thân thuộc hai bên có người chết, thì cả tang trước và tang sau có thể rút lại là 30 tháng. — Luật định thế, vì sợ khi chưa hết tang này đã kế-tiếp tang khác, thành ra có trở ngại cho sự giá thú.

Trong các trường hợp kể trên này, thì phạm người nào có quan hệ đến việc giá-thú vô hiệu

Một vở kịch cải-lương

— đủ các lối hát —

Chèo tuồng — tiếng Thổ —
tiếng Quảng-Đông, tiếng Tàu

■ và các lối hát mới ■

Soạn - giả

Phó-bảng NG-CAN-MỘNG
Cử - nhân NG VĂN BÌNH
Ấm - sinh ĐG TIỆM-ĐẠT



40 trang Giá 0\$10

Ở xa thêm tiền cước 0\$03. Gửi bằng tem (cò) cũng được cho Đông - Tây ấn - quán 193, hàng Bông — Hanoi

Đoản thiên tiểu-thuyết
dự thí số 4

TỘI CỦA AI?

CỦA
Đào-Thanh-Phước

— Dắt phạm-nhơn vô!

Tiếng quan bồi-thăm, nghiêm khắc răn-rỏi,

Săn-dầm (gendarme) dắt vô trước mặt ngài một anh gầy gò, đầu cồ chòm-bôm, nét mặt xanh xao, cái áo trắng không còn màu trắng nữa, rách lưng rách vạt, cụt tay, cụt thì cái còn cái mất, cái quần đen cũng cũ không khác cái áo, rách lỗ-dỗ không biết mấy mươi nơi.

Phạm-nhơn trạc chừng mười sáu mười bảy tuổi, song sự cực khổ làm cho mau già, nên xem người dường đã hai mươi. Bộ tịch cóm róm, hai tay bị còng chắp trên ngực, tron thân mình chỉ còn có cặp mắt thông-minh là có nghị lực. Phạm-nhơn, trong một trận gây nhau với bạn kịch liệt, nóng tiết lỗ tay đâm thác kẻ nghịch mình.

— Mày tên gì? Quan tòa hỏi với cái giọng khô khan.

— Dạ! tên là Phạm-lê-Kỳ.

— Làm nghề gì?

— Dạ! không có nghề nghiệp chi hết.

— Mày mấy tuổi?

— Dạ! mười sáu tuổi.

— Mười sáu tuổi mà đã dám cầm dao giết người, lớn lên mày còn làm tội ác thế nào nữa, Cha mẹ mày là ai?

— Dạ! tôi không có cha mẹ. Từ hồi tôi biết làm người đến giờ, tôi chẳng hề biết cha tôi là ai.

Quan tòa nhìn mặt một cách

dữ tợn dường cộp sấp chụp mồi, Lê-Kỳ trông thấy sợ hãi:

— Con hoang-dàng, con tội lỗi! Không ai giáo-dục nó, nó chẳng sát hơn sao đặng! Nhà cửa mày ở đâu?

— Dạ! tôi không có nhà cửa. Ban ngày tôi xăn bần chợ Saigon mà kiếm ăn, tối thì tôi ngủ, hoặc tại Sở thú, hoặc vườn Bô-rô, xó hè, góc trái, bạ đâu ngủ đó, không nơi nhất định.

— Không ai nuôi nấng mày sao mà bỏ mày đi đông như vậy.

— Dạ tôi có mẹ, mà mẹ tôi chết hồi tôi mười tuổi. Lúc mẹ tôi còn sanh tiền, thì mẹ con tôi tuy mua thùng bán mẹt song làm ăn ngay thẳng thật thà; kể từ lúc mẹ tôi từ trần tôi mới ra thân chôi nôi.

Phạm nhơn dường như nhắc đến mẹ động lòng nên rướm rướm nước mắt, bèn đưa tay bị còng lên gạt giọt lệ.

Giọng nước mắt của đứa trẻ trạc tuổi ấy mà đã phạm tội đại hình có mãnh lực làm mềm lòng sắt đá của người cầm cân pháp luật.

— Mày quên khai mẹ mày tên chi.

— Dạ! mẹ tôi tên Phạm-quế-Thanh.

« Phạm-quế Thanh! Phạm-quế Thanh nào? » quan tòa giựt mình tự hỏi. Ngài chau đôi lông mày, lấy tay vỗ trán nhẹ nhẹ dường như hỏi trong kho

ký-ức có cất giữ cái tên ấy hay không.

Ngài lẩm bầm:

— Phạm-quế-Thanh, người gốc ở...

Lê-Kỳ tưởng hỏi mình liền thưa:

— Thưa, gốc ở Hà-nội.

Ở Hà-nội! chính phải rồi, Phạm-quế-Thanh là nhân ngãi xưa của ngài vậy. Ngài sửa kiếng nhìn phạm-nhơn từ đầu đến chơn, bộ ngài suy nghĩ lung lắm.

Cặp mắt nghiêm nghị dường hai ngọn điện quang muốn xuyên qua trái tim của mỗi người, bây giờ nó nhuộm màu hiên lành của cặp nhãn thầy tu, thêm sắc buồn bã lẫn lẫn nó bao phủ cái mặt gầy gát của ngài. Ngài hỏi tiếp:

— Em nhớ tên ông ngoại em chẳng? Ông ngoại em làm nghề gì?

Phạm-lê-Kỳ thấy quan tòa thỉnh linh ngọt dịu, lấy làm lạ, bụng bảo dạ rằng quan tòa sẽ thương tình mà châm chước cho nó nhẹ tội.

— Dạ ông ngoại con tên Phạm an-Nhàn, chủ một ngôi hàng sách đường bờ Hồ.

Mồ hôi ra nhỏ giọt, mặt xanh ẻo như ma, phứt đầu dường như có một tấm màn che trước mắt, quan tòa hết sức gượng gạo, không thì có đầu chống chỏi nôi với sức cảm-xúc quá mạnh mà bất tỉnh đi rồi.

Ngài nghĩ một chập rồi đánh

bạo hỏi tiếp :

— Em biết tên cha em hay chẳng ?

— Dạ cha con là Lê-kỳ-Tử ; mẹ con sanh con mà không phép cưới nên mới đặt tên con là Phạm-lê-Kỳ, lấy họ với chữ lót của cha con mà đặt tên cho con.

Thầy thông-ngôn ngạc nhiên hết sức, ngó quan tòa ; Ngài cúi đầu, hai bàn tay bùm mặt. Hồi lâu ngài — chính là Lê-kỳ-Tử — hỏi nhỏ phạm-nhơn rằng :

— Mẹ em có thuật cho em rõ vì sao mà cha em chẳng kết duyên với mẹ em không ?

— Dạ ! . . có !

— Bây giờ nếu em gặp cha em, cha em có thể cứu được em, bao học nuôi dưỡng em tử tế, cho em đi học, em vui mừng không ?

Phạm-nhơn vùng đứng ngay lên, cặp mắt sáng suốt lạ thường, bộ-tịch giận dữ, mặt mày lộ vẻ quả quyết :

— Bẩm ngài, khi nãy ngài có nói một câu làm cho tôi suy nghĩ nhiều. Phải, tôi là một đứa con tội lỗi không ai giáo dục, mới hoang đàng, mới sát-nhơn. Bấy lâu mẹ tôi có dạy tôi oán ghét cha tôi, gan tôi đã sôi sục sục, câu nói của ngài như châm thêm dầu cho lửa lòng tôi. Phải chi cha tôi nhận lỗi mình là rủ quên gái tơ, làm hôn thú đành rành với mẹ tôi, thì mẹ tôi đâu có mang tiếng chữa hoang, bị ông ngoại tôi từ bỏ, ra thân lưu lạc, khổ sở đến đều ; phải chi cha tôi nhìn tôi, lo lắng nuôi dạy tôi thì tôi cũng như trẻ khác được cắp sách vào trường, có đâu ngày chỉ tôi chỉ biết đánh lộn, ăn cắp, chẳng rõ nẻo chánh tà, giờ mới lâm đại tội là tội sát-nhơn.

Nếu tôi gặp cha tôi, tôi mừng

chớ sao không mừng, vì tôi sẽ được nói mấy lời ấy cho người nghe, và lúc lên đoạn-đầu-đài, tôi sẽ la lớn lên cho công chúng biết cái tánh cách đê-tiện của con người vô luân-lý ấy, bõm đóng cửa rút cầu, bõm Sở-Khanh . . .

Quan tòa Lê-kỳ-Tử càng nghe phạm-nhơn nói, càng đau dạ xót lòng, nước mắt tuôn như suối, rơi xuống ướt tập hồ sơ của Phạm-lê-Kỳ mà ngài để trước mặt.

Thầy thông-ngôn rầy Phạm-lê-Kỳ : « Mày thuật những chuyện vô ích làm cho quan lớn động lòng, mày chẳng thấy sao, mày không nín ? »

Quan tòa khua tay, bảo để cho nó nói.

Ngài ôn lại cái đời dĩ-vãng của ngài mười sáu năm về trước. Năm ấy, ngài là một chàng thanh-niên tuần tú học năm thứ ba trường luật, (Cao-đẳng, Hà-thành). Mỗi chiều, chàng hằng đến hiệu sách V. K. giả vờ mua sách mua báo, dặng có liếc mắt đưa tình, thừa cơ trò chuyện với cô thiếu-nữ con ông chủ hiệu là cô Phạm-quế-Thanh.

Quế-Thanh, con người đẹp đẽ thế nào ! hình mai vóc liễu, khuôn trăng đều đặn, nét ngài nở nang, lại thêm tư chất thông minh, nói năng hoạt bát.

Sóng sắc đưa đẩy thuyền tình, đôi bên cùng liếc, đôi lòng cùng ứa, Lê-kỳ-Tử với Phạm-quế-Thanh cùng nhau thề non hẹn biển. Kịp đến khi chàng trúng tuyển kỳ thi luật học, thì Quế-Thanh đã mang mền (có chữa) được vài trắng !

Kỳ-Tử thề sắp thề ngửa sao sao về Nam rồi cũng thừa với cha mẹ ra rước nàng.

Chàng về Nam.

Rồi . . . cưới vợ giàu ; rồi . . . du học bên Pháp, đậu luật khoa tiến-sĩ, xin nhập tịch dân Pháp, được bổ làm quan tòa . . . Trong lúc ấy, Quế-Thanh thân phận thế nào, con người bội bạc chóa mắt với miếng mồi phú quý mà không còn nghĩ nhớ đến ai. Song một vài khi, buồn ngồi tựa cửa, trông ra mây kéo đen trời, ngọn thu phong hiu hắt, lá ngô đồng lác đác sa, trí chàng vơ vẩn tưởng đến cô thiếu nữ ở bờ Hồ, tâm chàng cũng xốn xang, thẹn vì mình là phường xỏ lá.

Đến nay đã mười mấy năm trường, quan tòa Kỳ-Tử tưởng đồng tro lòng đã nguội lạnh ; và cũng tự yên ủi rằng Quế-Thanh có sắc, có tiền tất sao cũng được người chồng cao sang danh giá.

Bỗng đâu, nay trời lại khiến đưa tội lỗi ấy sát-nhơn, mà trách nhiệm mình phải buộc tội con mình !! Quả là trời muốn phạt mình, phạt lỗi mình phụ bạc, chẳng vẹn thủy-chung với một gái đào thơ chân thật tin yêm yêm ở cái ái tình mình !

Cái tội của ngài nó hiện ra trước mặt, không thể trốn tránh đi đâu. Quan Tòa Lê-kỳ-Tử chưa buộc tên hoang đàng Phạm-lê-Kỳ vào tội sát-nhơn, thì đã phải nghe đứa trẻ Phạm-lê-Kỳ buộc tội mình là đứa gạt vợ, bỏ con ! Mỗi lời của con ngài tuy nó vẫn tắt song nó bén hơn dao, nó chặt đứt cái tánh cứng cỏi của ngài, banh gan xẻ ruột ngài.

Ngài có gan mà thú thiệt rằng ngài là cha của Phạm-lê-Kỳ chẳng ?

Ngài sẽ nhìn nhận lỗi mình mà cứu nó, hay là ngài sợ dư luận cười chê mà nhẫn-tâm để cho nó bị lao tù ?

ĐÀO-THANH-PHƯỚC

Hoa-Lư-Kết-Nghĩa

(LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT)

SOẠN - GIẢ : DƯƠNG - BÁ - TRẠC

(Tiếp theo)

Đinh tướng-quân nói :

— Nay ở Sơn-dộng tất cả có mười đạo quân, và toàn quân của em quản lĩnh mới về đây cũng ước có hai đạo nữa, xin để bốn đạo làm quân lưu thủ, đại-kha chịu phiên tạt tướng quân lĩnh, kiên giữ nơi Sơn-dộng này, còn em cùng nhị-kha chia nhau mỗi người bốn đạo, phân đường đón giặc, cho khỏi có quân ngoài sâm nhập, lay động đến chỗ căn bản của mình. Em xét đường Long-biên vào đây chỉ có hai ngả : một ngả đi thẳng đường duyên-giang qua Sơn nam thượng lộ, Sơn nam hạ lộ (1) rồi vào tới đây ; một ngả đi tắt đường rừng ngang xuyên sơn tạt sang đây ; nếu ủy nhị-kha em đem quân ra đóng phòng triệt ở trong vùng Sơn nam hạ lộ, phúc thư cho Lê tướng quân phải mau mau liên kết với Phạm-phòng Át ở Đằng-châu, cùng gấn bó cái nghĩa mới rằng, chia nhau giữ mỗi người mỗi mặt, khiến cho quân giặc không tung hoành được ở miền Bồ-hải, lừa cho nó thâm nhập đất mình, lương thảo không tiếp ứng được nữa, thì nhị-kha em sẽ dốc tất cả quân các đồn xúm lại mà chụp đánh một trận, thật làm cho nó không kịp giở tay ; em thì kéo quân chia phục các đường xung yếu trong mạn rừng ngang, hãy gặp quân giặc đi cất lên qua thì xuất-kỳ bất-ý mà đánh, nếu được ám hiệu của nhị-kha em báo cho biết quân giặc đi qua đường ấy, thì em lại đem quân ra ứng viện nhị-kha em, hợp lực với toàn quân nhị-kha em mà cùng đón đánh quân giặc. em nghĩ như thế may có dễ là cái sách vạn

toàn chăng.

Động-chúa khen phải, liền thủ bút một đạo Phúc thư bảo Lê tướng quân nên kịp giao hiếu với Phạm-phòng Át, phái quân đi phòng triệt mọi nơi, giữ cho quân Ngô-vương không lẫn vào được miền Bồ-hải ; Nguyễn, Đinh hai tướng-quân thì mỗi người quản lĩnh bốn đạo quân, chia đường đi phòng thủ ; còn bốn đạo quân lưu thủ Sơn-dộng, động-chúa chia đặt đồn ải ở các nơi xung yếu, phòng bị kỹ càng

Lê-Hoàn từ lúc thay Nguyễn tướng-quân trấn thủ đại đồn ở giáp giới Đằng-châu, dần dần quân dân miền Bồ-hải cũng mến đức sợ oai, thường có tin tức đi lại giao thông với Phạm-phòng-Át, lấy lợi hại phải trái khuyên dụ Phạm-phòng-Át qui phục với Đinh động-chúa ; Phạm-phòng Át nghe đã siêu lòng, sau vì được tin Ngô hậu chúa sắp cử binh vào đánh Hoa-lư, lại dúi dẩy để ngóng chờ tin tức. Lê-Hoàn được tin ấy, liền viết thư đệ tấu Đinh động-chúa hay ; lúc được phúc thư của động-chúa, bèn kiểm soạn quân mã, chia binh phòng trú các nơi, nhất diện phái người tâm phúc đem sứ mệnh đi kết hiếu với Phạm sứ-quân, ước công thủ đồng minh với nhau để phòng ngừa quân Ngô hậu-chúa. Phạm-phòng-Át cũng biết Đằng-châu với Bồ-hải bờ cõi liên tiếp, có cái quan hệ cùng lợi cùng hại với nhau, cũng bằng lòng giao ước với Lê tướng-quân công thủ đồng minh để phòng giữ quân Ngô lẫn tới. Công việc sắp đặt đầu đầy, Lê tướng-quân lại viết thư phúc tấu về Đinh động-chúa hay.

Khi ấy anh em Ngô hậu-chúa cùng coi quyền chính ở Long-biên, tức các sứ-quân không tòng mệnh lệnh, hai anh em bàn nhau định nhân dịp

1) Đất Hà-nam Nam-Dinh bây giờ.

*Dépôt légal
Briège 2500 ex.
Hanoi le 20/7/34
L'Imp*

hotel**TAM-KY****KHACH LẦU**

N° 7 A 27, BOULEVARD GALLIÉNI
N° 67 A 69, COLONEL GRIMAUD
N° 165 A 171 & 178 A 182, RUE
= BOURDAIS -- SAIGON =

GIÁ HẠ - MẮT MỀM VÀ SẠCH SẼ



Chủ nhân: HUỖNH-HUÊ-KY

Một việc phát minh tối tân

Những hột xoàn này giống hệt những hột xoàn thật đắt tiền, cũng sáng loáng, cũng cứng rắn. Hột xoàn này có thể dùng cắt kính cũng như xoàn thật. Hột xoàn này lửa đốt, dễ thép và ác-xít, dầu, không làm hư được. Những tay bán xoàn cũng không thể phân biệt được nếu để chung xoàn này với xoàn thật. Chúng tôi thưởng một món tiền 1000 đồng cho ai tìm ra được thứ xoàn tốt hơn xoàn của chúng tôi.

**HỘT SOÀN HUÊ-KY**

Giá mỗi ca-ra

5\$

Hãy mua thử một lần các ngài sẽ biết. Hột xoàn này

có thể gửi lãnh hóa giao ngân tới đâu cũng được. Tiền gửi: **2\$50**
Nếu ai mua trả liền trước thì khỏi trả tiền gửi. Chúng tôi có lĩnh những bạc giấy và ngân phiếu.

Hột xoàn chúng tôi bán đây dùng để dát vào hoa tai, vòng nhẫn thì rất đẹp. Các ngài có gửi thư mua xin biên giá tiền, số xoàn và số ca-ra. Gửi thư cho:

Cie Americaine de Diamant
346, Dato Kramat Road
Boite postale 240

Penang, (Straits Settlements)
Gửi thư xin dùng tiếng Anh hay tiếng Pháp.

CÁCH THAY DA ĐỔI MÁU

Người ta có máu như cây có nhựa, máu sấu, máu nóng, máu lạnh, máu khô, đều làm cho người phải say yếu; cái nguyên nhân đó hoặc bởi quá lao tâm, lao lực, quá dâm dục, ăn uống trái phép, hoặc mắc bệnh ghê lở, bặc lạo, ho lao, lậu, giang mai, nghiện thuốc phiện, ăn các đồ quá cay nóng ở nơi sơn lâm, chướng khí, bị ngã nước, dầm sương, rã nắng nhiều, đều làm cho máu mắc bệnh những chất độc và vi trùng ấy truyền vào máu thì máu phải hư, không đủ sức nuôi thân thể, làm cho thân thể phải gầy yếu, tinh thần suy kém, dần ông sinh bệnh ri tinh, mộng tinh, thận hư, đàn bà sinh ra khí hư, kinh nguyệt không đều, maụn bề sinh đẻ đều bỏ máu có độc cả. Muốn cho khỏi các bệnh, lọc hết chất độc trong mạch máu, cho máu trở nên tốt cho người được béo khỏe, nhan sắc tốt tươi, vượng bề sinh dục, thì nên dùng thứ thuốc: « **BÁCH BỔ THIẾT HUYẾT số 25** » mỗi hộp giá 1\$50, của nhà thuốc **NAM-THIÊN ĐƯỜNG, 46, Phố Phúc Kiến Hanoi**, dùng các chất sắt, và các vị thuốc bổ máu, theo phép hóa học mà chế ra, công hiệu rất mạnh, đã được nhiều giấy cảm ơn và khen ngợi của các người dùng thuốc. Bán tại nhà số 141 phố khách Nam-Dinh, Hiệu Mai-Linh, 62, phố Cầu đất Haiphong, RẠNG-ĐÔNG VIỆT TRI, BẢO-HƯNG LONG PHÚ-THỌ, PHÚC-LONG SƠN-TÂY, PHÚC-HƯNG LONG THANH-HÓA, VINH HƯNG TƯỜNG VINH, VINH TƯỜNG HUẾ, LÝ XUÂN-HÒA đường ở hũc Vị, Tourane, tiệm TRẦN CẢNH cửa tây Quảng Ngãi HOÀNG-TÁ QUI-NHƠN, MỘNG LƯƠNG Nha trang, LÊ NAM-HƯNG Phan-thiết, tiệm THANH THANH, 38 đường Pellerin Saigon, tiệm NGUYỄN BÁ NĂNG Bắc Liêu, SONG-AN Bình-Định, vân vân, và ở các nhà đại lý bán thuốc **Nam Thiên Đường** ở khắp các tỉnh trong xứ Đông Dương.

Toàn

MỘT GIP HIẾM CÓ

BỘ

VIỆT-NAM SỬ-LƯỢC

AI có quyền số 1 mà chưa có quyền số 2, nay muốn mua riêng quyền số 2 cũng có thể được, quyền số 2 này trước bán 1p nay bán 0p50, cước 0p12

của ông Trần-trọng-Kim trước bán 1\$80 nay chỉ bán 1\$20,

ở xa gửi thêm tiền cước đảm bảo 0\$25 cho ĐÔNG-TÂY ẤN-QUÁN, 193, HÀNG BÔNG - HANOI (gửi bằng mandat postal)

chỉ còn độ 30 bộ nữa thì hết

Imprimerie Đông-Tây -- Hanoi

Le Gérant: Dương-Tu-Quán